

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUY TRÌNH PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUẢN LÝ, THANH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CƠ QUAN BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Mã số QT.VP.12
Lần ban hành 9
Năm ban hành 2022

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Phạm Đình Hạnh	Nguyễn Thị Kiều Nguyệt	Nguyễn Danh Huy
Chức vụ	Trưởng phòng Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng	Phó Chánh Văn phòng	Thứ trưởng
Ký tên			

NƠI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X ô bên cạnh)

x	Bộ trưởng	x	Thứ trưởng
☐	Vụ Kế hoạch - Đầu tư	☐	Vụ Tài chính
☐	Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông	☐	Vụ Vận tải
☐	Vụ Pháp chế	☐	Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường
☐	Vụ Hợp tác quốc tế	☐	Vụ Tổ chức cán bộ
☐	Thanh tra Bộ	x	Văn phòng Bộ
☐	Cục Quản lý đầu tư xây dựng		

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung sửa đổi
2	Nơi nhận	Sửa các cơ quan, đơn vị ở phần nơi nhận theo Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải
3	Căn cứ pháp lý	Bổ sung Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này nhằm mục đích đảm bảo sự thống nhất và cụ thể hóa quá trình phối hợp thực hiện các công tác liên quan đến xây dựng dự toán, quản lý và thanh quyết toán Ngân sách nhà nước của Cơ quan Bộ GTVT thực hiện qua Văn phòng Bộ GTVT.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Quy trình này được áp dụng cho tất cả các nguồn kinh phí không tự chủ, không thường xuyên được Ngân sách nhà nước cấp của Văn phòng Bộ Giao thông vận tải.

- Văn phòng Bộ GTVT là đơn vị tham mưu giúp Lãnh đạo Bộ tổ chức thực hiện quy trình này.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị-xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;
- Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 1332/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ, Văn phòng thuộc Bộ Giao thông vận tải;
- Quyết định số 751/QĐ-BGTVT ngày 22/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy chế làm việc của Bộ Giao thông vận tải.

IV. THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT

4.1. Thuật ngữ, định nghĩa:

Dự toán là việc dự tính các số liệu liên quan đến công việc sắp tới, cần đưa ra các con số dự báo trước để có kế hoạch chuẩn bị thông qua việc tính toán tổng

thể các hạng mục. Cơ sở tính toán dựa trên các tiêu chuẩn và số liệu thực tế từ trước, làm căn cứ để đưa ra con số dự tính hợp lý nhất.

Vụ chức năng là các đơn vị tham mưu giúp việc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

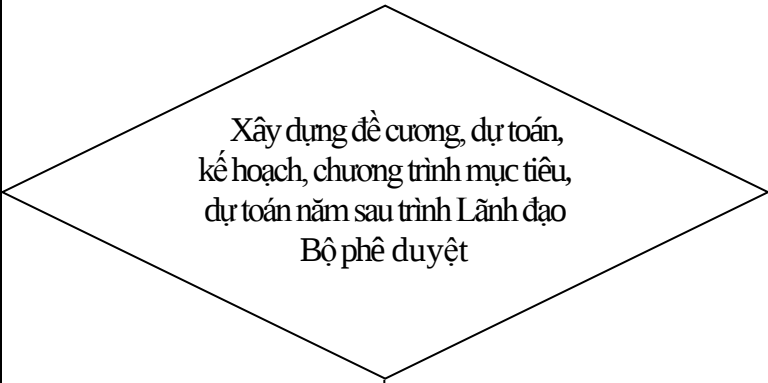
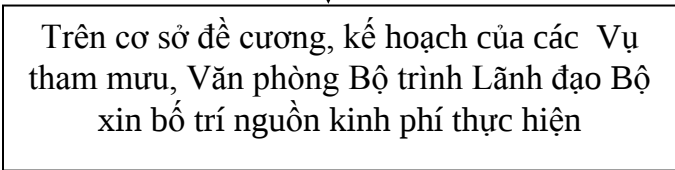
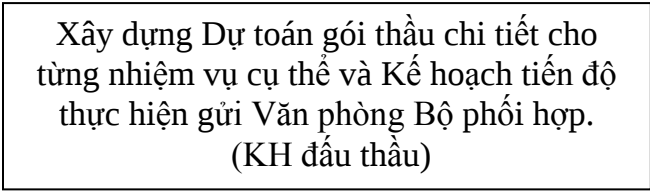
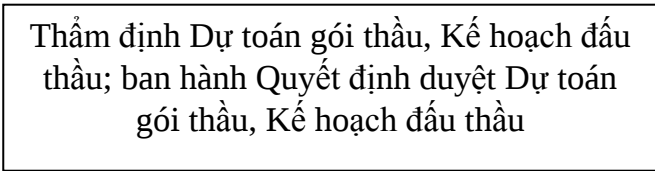
4.2. Chữ viết tắt:

NSNN: Ngân sách Nhà nước

GTVT: Giao thông vận tải

V. NỘI DUNG

5.1. Sơ đồ quá trình tiếp nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Các Vụ tham mưu		Tháng 6 của năm trước năm kế hoạch
2	Văn phòng Bộ, Vụ tham mưu		Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính hàng năm
3	Vụ tham mưu		Trước 31/12 của năm trước năm kế hoạch
4	Văn phòng Bộ		Tháng 31/12 của năm trước năm kế hoạch

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện
5	Văn phòng Bộ, Vụ tham mưu	Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Vụ tham mưu tổ chức thủ tục chọn thầu, mua sắm hàng hóa dịch vụ theo quy định pháp luật về đấu thầu để lựa chọn đơn vị có đủ năng lực thực hiện gói thầu thực hiện nhiệm vụ cụ thể trên theo đề cương yêu cầu của Vụ tham mưu.	Thực hiện theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt
6	Văn phòng Bộ, Vụ tham mưu	Văn phòng Bộ phối hợp với Vụ tham mưu thực hiện thương thảo Hợp đồng với đơn vị được đề xuất theo đề cương yêu cầu	Thực hiện theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
7	Văn phòng Bộ	Trên cơ sở thương thảo Hợp đồng, ra Quyết định kết quả lựa chọn thầu và ký Hợp đồng thực hiện	Thực hiện theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
8	Vụ tham mưu, Văn phòng Bộ	Vụ tham mưu tham gia trực tiếp quá trình thực hiện Hợp đồng và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa dịch vụ. Thực hiện nghiệm thu kết quả thực hiện theo đề cương yêu cầu và tổng hợp giá trị quyết toán. Văn phòng phối hợp giám sát quá trình thực hiện.	Năm Kế hoạch
9	Văn phòng Bộ, Vụ tham mưu	Làm thủ tục thanh toán, quyết toán và nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng	Trước 31/12 của năm kế hoạch

5.2 Mô tả quá trình tiếp nhận hồ sơ:

Bước 1: Tháng 6 của năm trước năm kế hoạch, theo định kỳ xây dựng NSNN trên cơ sở kết quả thực hiện của năm trước và các nhiệm vụ được giao năm kế hoạch, các Vụ tham mưu xây dựng các nội dung về kế hoạch chương trình mục tiêu, đề cương, dự toán cho năm tiếp theo trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt. (theo mẫu BM.VPB.01.01 và BM.VPB.01.02 tại Mục VII Phụ lục)

Bước 2: Trên cơ sở kế hoạch, chương trình mục tiêu, đề cương, dự toán của các Vụ tham mưu được Lãnh đạo Bộ phê duyệt, Văn phòng Bộ tổng hợp trình Bộ xem xét bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính hàng năm.

Bước 3: Các Vụ tham mưu xây dựng dự toán gói thầu chi tiết đối với từng nhiệm vụ cụ thể và kế hoạch tiến độ thực hiện gửi về Văn phòng Bộ thẩm định.

Tại bước này đề nghị các Vụ tham mưu nêu rõ: trong dự toán phần việc nào tự thực hiện (theo quy định nêu trong quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành), phần việc nào thông qua thủ tục đấu thầu mua sắm hàng hóa dịch vụ theo luật.

Bước 4: Trên cơ sở dự toán gói thầu chi tiết, kế hoạch tiến độ thực hiện của các Vụ tham mưu, Văn phòng Bộ thẩm định và ban hành Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu và kế hoạch đấu thầu mua sắm hàng hóa dịch vụ thực hiện các nội dung nhiệm vụ như đề cương yêu cầu trước 31/12 của năm trước năm kế hoạch. (theo mẫu BM.VPB.01.01 tại Mục VII Phụ lục)

Bước 5: Văn phòng Bộ chủ trì phối hợp với các Vụ tham mưu cung cấp hồ sơ yêu cầu và tổ chức các thủ tục trình tự mua sắm hàng hóa dịch vụ theo quy định của luật đấu thầu và theo kế hoạch đấu thầu được duyệt: Phát hành thư mời đến các đơn vị có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ này, tổ chức chọn thầu, chọn đơn vị có đủ điều kiện năng lực thực hiện gói thầu theo đề cương yêu cầu.

Bước 6: Văn phòng Bộ và Vụ tham mưu cùng tiến hành thương thảo hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực, hồ sơ yêu cầu đã được chọn theo quy định của Luật đấu thầu và các quy định của pháp luật về hợp đồng.

Bước 7: Trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng, Văn phòng Bộ ban hành Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có) và tổ chức ký kết hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện năng lực thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Bước 8: Vụ tham mưu tham gia trực tiếp quá trình thực hiện hợp đồng của đơn vị, kiểm tra về chất lượng, tiến độ thực hiện theo đề cương yêu cầu. Thực hiện nghiệm thu kết quả chất lượng công việc thực hiện và tổng hợp quyết toán giá trị thực tế thực hiện, làm cơ sở thanh quyết toán. Văn phòng Bộ tham gia theo dõi giám sát quá trình thực hiện Hợp đồng, phối hợp thực hiện thanh quyết toán hợp đồng.

Bước 9: Trên cơ sở kết quả nghiệm thu chất lượng, tiến độ thực hiện hợp đồng theo đề cương yêu cầu, có xác nhận của Vụ tham mưu, Văn phòng Bộ thực hiện thanh quyết toán và nghiệm thu thanh lý hợp đồng với đơn vị thực hiện.

Ghi chú: Trong trường hợp có điều chỉnh Dự toán, Quy trình được thực hiện lại từ bước đầu tiên là Bước 1 trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt dự toán điều chỉnh.

VI. HỒ SƠ

TT	Hồ sơ	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Đề cương, kế hoạch chương trình mục tiêu được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.	Phòng Tài chính Kế toán - Văn phòng Bộ GTVT	Lưu trong cả năm Ngân sách
2	Báo cáo thẩm định dự toán	Phòng Tài chính Kế toán - Văn phòng Bộ GTVT	Lưu trong cả năm Ngân sách
3	Quyết định phê duyệt dự toán	Phòng Tài chính Kế toán - Văn phòng Bộ GTVT	Lưu trong cả năm Ngân sách
4	Quyết định giao dự toán chi NSNN	Phòng Tài chính Kế toán - Văn phòng Bộ GTVT	Lưu trong cả năm Ngân sách
5	Hồ sơ thanh, quyết toán	Phòng Tài chính Kế toán - Văn phòng Bộ GTVT	Lưu trong hồ sơ thanh, quyết toán
-	<i>Quyết định phê duyệt dự toán chi tiết (Mẫu BM.VPN.01.02)</i>		
-	<i>Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu BM.VPN.01.03)</i>		
-	<i>Hóa đơn tài chính hợp lệ</i>		
-	<i>Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành - Mẫu 08a và Mẫu 08b theo ND 11/2020/ND-CP hoặc Biên bản nghiệm thu, bàn giao tài sản, vật tư văn phòng;</i>		
-	<i>Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu (Mẫu BM.VPN.01.04);</i>		
-	<i>Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Nếu có), (Mẫu BM.VPN.01.05);</i>		

-	Quyết định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu hoặc Quyết định phê duyệt Bản yêu cầu Báo giá (Nếu có), (Mẫu BM.VPN.01.06);		
-	Hồ sơ liên quan đấu thầu (Nếu có);		
-	Thông báo kết quả trúng thầu (Nếu có), (Mẫu BM.VPN.01.07);		
-	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Nếu có), (Mẫu BM.VPN.01.08);		
-	Biên bản thương thảo hợp đồng và Hợp đồng (Nếu có);		
-	Quyết toán hội nghị (trong trường hợp tổ chức Hội nghị, Hội thảo, ...)		
-	Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (Nếu có);		
-	Các hồ sơ liên quan khác (Nếu có)		

Ghi chú: Thời gian giải quyết hồ sơ thanh, quyết toán là 10 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán. Trong trường hợp đặc biệt cần kéo dài thời gian rà soát hồ sơ, Phòng Tài chính Kế toán phải có văn bản báo cáo Lãnh đạo Văn phòng, đồng thời thông báo cho đơn vị đề nghị thanh toán.

VII. PHỤ LỤC

1/BM.VPB.01.01: Mẫu Quyết định phê duyệt đề cương kế hoạch thực hiện nhiệm vụ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày.....tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ..... (Tên nhiệm vụ, kế hoạch)

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ(Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)

Căn cứ(Danh mục văn bản liên quan đến kế hoạch, nhiệm vụ)

Xét Tờ trình số... ngày ... /.... / của ...(Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ) về việc phê duyệt đề cương và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ (Tên nhiệm vụ, kế hoạch);

Theo đề nghị của Vụ trưởng (Cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ....(Tên nhiệm vụ, kế hoạch) như sau:

1. Về đề cương:
2. Về kế hoạch thực hiện:

Điều 2.

Căn cứ vào nội dung phê duyệt của quyết định này...(Tên cơ quan trình) có trách nhiệm xây dựng dự toán chi tiết theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Vụ trưởng (Cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ), Chánh Văn phòng Bộ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu:VTLT, (.....).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Họ và tên Lãnh đạo Bộ ký duyệt)

2/ BM.VPB.01.02: Mẫu Quyết định phê duyệt dự toán chi tiết thực hiện nhiệm vụ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày.....tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán chi tiết nhiệm vụ (Tên nhiệm vụ, kế hoạch)

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ(Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)

Căn cứ(Danh mục văn bản liên quan đến dự toán kế hoạch, nhiệm vụ)

Xét Tờ trình số... ngày ... /... / của ...(Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ) về việc phê duyệt dự toán chi tiết nhiệm vụ.... (Tên nhiệm vụ, kế hoạch);

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ GTVT (Đơn vị thẩm định dự toán) tại Báo cáo kết quả thẩm định dự toán sốVP ngày .../.../.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi tiết nhiệm vụ...(Tên nhiệm vụ, kế hoạch), cụ thể như sau:

Điều 2. Căn cứ vào khối lượng thực hiện và kế hoạch nhiệm vụ được phê duyệt, (Tên cơ quan trình) và Văn phòng Bộ GTVT có trách nhiệm nghiệm thu, thanh toán theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Vụ trưởng (Cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ), Chánh Văn phòng Bộ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc Nhà nước Hà Nội;
- (Tên chủ dự án);
- Lưu:VTLT, (.....).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

(Họ và tên Lãnh đạo Bộ ký duyệt)

3/ BM.VPB.01.03: Mẫu Giấy đề nghị thanh toán**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN***(áp dụng đối với các Vụ, Thanh tra Bộ và Văn phòng Đảng, Đoàn thể)*Kính gửi: *Lãnh đạo Văn phòng Bộ Giao thông vận tải*

Tên tôi là:

Công tác tại đơn vị:.....

Đề nghị Văn phòng duyệt thanh toán:.....

.....

.....

.....

Số tiền:.....

Bằng chữ:.....

*Hà Nội, ngày.....thángnăm 201***Đơn vị đề nghị****Văn phòng Bộ**

Người đề nghị Lãnh đạo đơn vị

Kế toán

Lãnh đạo VP duyệt

4/ BM.VPB.01.04: Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VĂN PHÒNG BỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-VP

Hà Nội, ngày.....tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán gói thầu (Tên gói thầu)

CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ GTVT

Căn cứ (Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)

Căn cứ (Danh mục văn bản liên quan đến dự toán kế hoạch, nhiệm vụ)

Xét Tờ trình số... ngày ... /... / của ... (Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ) về việc phê duyệt dự toán gói thầu.... (Tên gói thầu);

Theo đề nghị của (Đơn vị thẩm định tờ trình phê duyệt dự toán gói thầu),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán gói thầu...(Tên gói thầu), cụ thể như sau:

....

Điều 2. Căn cứ vào khối lượng thực hiện và kế hoạch nhiệm vụ được phê duyệt, (Tên cơ quan trình) và Phòng Tài chính Kế toán có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 3. (Thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ), Trưởng phòng Tài chính Kế toán và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho bạc Nhà nước Hà Nội;
- (Tên chủ dự án);
- Lưu:VTIT, (.....).

(Họ và tên Lãnh đạo Văn phòng ký duyệt)

5/ BM.VPB.01.05: **Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VĂN PHÒNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-VP

Hà Nội, ngày.....tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu (Tên gói thầu)

CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ GTVT

Căn cứ (Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)

Căn cứ (Danh mục văn bản liên quan đến dự toán kế hoạch, nhiệm vụ)

Xét Tờ trình số... ngày ... /... / của ... (Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ) về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu.... (Tên gói thầu);

Theo đề nghị của (Đơn vị thẩm định tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu... (Tên gói thầu), cụ thể như sau:

....

Điều 2. Căn cứ vào Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt tại Điều 1, (Tên cơ quan trình) và Phòng Tài chính Kế toán có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 3. (Thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ), Trưởng phòng Tài chính Kế toán và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- (Tên chủ dự án);
- Lưu: VT, LT, (.....).

(Họ và tên Lãnh đạo Văn phòng ký duyệt)

6/ BM.VPB.01.06: **Quyết định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu (hoặc Bản yêu cầu Báo giá)**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VĂN PHÒNG BỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-VP

Hà Nội, ngày.....tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu (hoặc Bản yêu cầu Báo giá) gói thầu (Tên gói thầu)

CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ GTVT

Căn cứ (Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)

Căn cứ (Danh mục văn bản liên quan đến dự toán kế hoạch lựa chọn nhà thầu)

Xét Tờ trình số... ngày ... /... / của ... (Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ) về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu (hoặc Bản yêu cầu Báo giá) gói thầu.... (Tên gói thầu);

Theo đề nghị của (Đơn vị thẩm định tờ trình phê duyệt Hồ sơ yêu cầu hoặc Bản yêu cầu Báo giá gói thầu),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu (hoặc Bản yêu cầu Báo giá) gói thầu...(Tên gói thầu), cụ thể như sau:

Điều 2. Căn cứ vào Hồ sơ yêu cầu (hoặc Bản yêu cầu Báo giá) gói thầu đã được phê duyệt tại Điều 1, (Tên cơ quan trình) và Phòng Tài chính Kế toán có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 3. (Thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ), Trưởng phòng Tài chính Kế toán và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- (Tên chủ dự án);
- Lưu: VT, LT, (.....).

(Họ và tên Lãnh đạo Văn phòng ký duyệt)

7/ **BM.VPB.01.07:** Thông báo kết quả trúng thầu

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VĂN PHÒNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Số: / VP

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: Thông báo kết quả trúng
 thầu gói thầu

Kính gửi:

- (Các nhà thầu tham gia đấu thầu)
-

Văn phòng Bộ GTVT thông báo Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu như sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: (Tên nhà thầu trúng thầu)
2. Giá trị trúng thầu: (Bằng chữ:).
3. Hình thức hợp đồng:
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: ... ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Danh sách nhà thầu không được chọn:

STT	Tên nhà thầu	Lý do không được chọn
1	... (Nhà thầu 1)	...
2	... (Nhà thầu 2)	...
3	...	...

Kế hoạch hoàn thiện và ký kết hợp đồng:

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, LT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

(Họ và tên Lãnh đạo Văn phòng ký duyệt)

8/ **BM.VPB.01.08:** Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VĂN PHÒNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-VP

Hà Nội, ngày.....tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu (Tên gói thầu)

CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ GTVT

Căn cứ (Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)

Căn cứ (Danh mục văn bản liên quan đến dự toán kế hoạch lựa chọn nhà thầu)

Căn cứ Biên bản thương thảo giữa (Đơn vị trúng thầu) và Văn phòng Bộ GTVT;

Xét Tờ trình số... ngày ... /... / của ... (Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu.... (Tên gói thầu);

Theo đề nghị của (Đơn vị thẩm định tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu...(Tên gói thầu), cụ thể như sau:

Điều 2. Căn cứ vào Kết quả lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt tại Điều 1, (Tên cơ quan trình) và Phòng Tài chính Kế toán có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 3. (Thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ), Trưởng phòng Tài chính Kế toán và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- (Tên chủ dự án);
- Lưu:VTLT, (.....).

(Họ và tên Lãnh đạo Văn phòng ký duyệt)